

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2022

V/v: “Ly hôn giữa
chị Nguyễn Thị Hồng Đ
và anh Mai Văn H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Xuân Chinh;
- Bà Đặng Thị Thu Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, M, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm T, xã B, Huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 28/11/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày: Chị và anh Mai Văn H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, Huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 11 tháng 3 năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc bình thường nhưng từ năm 2013 chị phát hiện anh H không chung thủy dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm nhau. Từ tháng 11 năm 2013 đến nay chị và anh H ly thân, không quan tâm nhau, không tìm nhau đoàn tụ lại. Chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Mai Văn H.

Về con chung: Chị và anh Mai Văn H có một con chung là Mai Ngọc G sinh ngày 27/01/2010 đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/12/2022, bị đơn anh Mai Ngọc H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Đ có quá trình kết hôn, quá trình chung sống và con chung có nội dung đúng như chị Đ đã trình bày. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do bất đồng quan điểm, tình cảm lạnh nhạt, ít quan tâm nhau, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên anh nhất trí ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Đ.

Về nuôi con khi ly hôn, anh tự nguyện giao chị Đ tiếp tục nuôi con chung Mai Ngọc G, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ nếu chị Đ có yêu cầu. Trường hợp chị Đ giao anh trực tiếp nuôi cháu Mai Ngọc G thì anh nhận nuôi cháu G, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con cho anh. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với UBND xã B thể hiện: Anh Mai Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng Đ có quá trình đăng ký kết hôn, con chung đúng như anh chị đã trình bày. Quá trình chung sống, chị Đ và anh H không hạnh phúc do anh H không chung thủy nên vợ chồng đã ly thân nhiều năm không đoàn tụ lại.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Mai Văn H. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hồng Đ tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Mai Ngọc G sinh ngày 27/01/2010, chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng Đ về việc không yêu cầu anh Mai Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Về án phí, chị Nguyễn Thị Hồng Đ pH nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Mai Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Mai Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, Huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 3 năm 2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Mai Văn H do bất đồng quan điểm, tính cách, tình cảm lạnh nhạt, ít quan tâm nhau và đã ly thân từ năm 2013 đến nay không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Mai Văn H với mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Mai Văn H của chị Nguyễn Thị Hồng Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của con chung, ý kiến và điều kiện hoàn cảnh của các bên nên giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Ngọc G, sinh ngày 27/01/2010; chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng Đ về việc không yêu cầu anh Mai Văn H pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Mai Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Mai Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ pH nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Mai Văn H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Nguyễn Thị Hồng Đ tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Mai Ngọc G, sinh ngày 27/01/2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng Đ về việc không yêu cầu anh Mai Văn H pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Mai Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng Đ pH nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện N theo biên lai thu số 0004821 ngày 28/11/2022.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Mai Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự: 02 bản;
- VKSND Huyện N: 02 bản;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Chi cục THADS Huyện N: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu V.P: 01 bản.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Xuân Thọ